

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2022
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hoà;

2. Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Ngày 14/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S - Sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Tổ 23, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mỹ Đ - Sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Đại lộ T, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị S trình bày: Chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Mỹ Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nhiều lần anh Đ không kiềm chế được đã đánh chị S. Từ tháng 5/2021 chị S đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, thời gian này bạn bè, gia đình khuyên giải chị S đã nhiều lần tha thứ cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Tháng 6/2021 chị S làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, chị S

muốn cho anh Đ một cơ hội nữa nên đã rút đơn về nhưng anh Đ không hề thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Đến nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mỹ Đ .

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 14/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/12/2017, khi ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Mỹ Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Diệu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Mỹ Đ trình bày: Anh Nguyễn Mỹ Đ và chị Vũ Thị S kết hôn vào ngày 11/02/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh Đ không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái và vợ chồng cần phải giải quyết dứt điểm với nhau về tài sản trước khi ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 14/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/12/2017. Trường hợp giải quyết ly hôn anh Đ nhất trí với ý kiến chị S để chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Mỹ Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Diệu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản: Tại biên bản hoà giải ngày 03/3/2022 anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết dứt điểm tài sản chung vợ chồng trước khi ly hôn.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Mỹ Đ giữ nguyên ý kiến

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều không có ý kiến yêu cầu xem xét, khiếu nại vấn đề gì về thủ tục tố tụng. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Mỹ Đ kết hôn vào ngày 11/02/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy hôn nhân giữa chị S và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Vũ Thị S cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có nhiều

mâu thuẫn, anh Đ cho rằng vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn nhưng anh Đ không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Tại đơn xin xác nhận ngày 15/02/2022, chính quyền địa phương xác nhận do vợ chồng có mâu thuẫn nên từ tháng 7/2021 chị Vũ Thị S cùng hai con đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tháng 6/2021 chị S làm đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, chị S muốn cho anh Đ một cơ hội nữa nên đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn về nhưng tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh Đ vẫn không được cải thiện. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn. Vì vậy căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị S đối với anh Nguyễn Mỹ Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 14/01/2011 và cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/12/2017. Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng cả chị S và anh Đ đều nhất trí để chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Mỹ Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Diệu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị Vũ Thị S, giao cháu Nguyễn Diệu L cho anh Nguyễn Mỹ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị S không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Mỹ Đ tại biên bản hoà giải ngày 03/3/2022 có yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng trước khi ly hôn. Anh Đ đã được Toà án giải thích, thông báo về việc nếu có yêu cầu về việc chia tài sản thì làm thủ tục khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Mỹ Đ. Quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Mỹ Đ được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 04/12/2017 cho chị Vũ Thị S; Giao Nguyễn Diệu L, sinh ngày 14/01/2011 cho anh Nguyễn Mỹ Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào. Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận Sánh đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001199 ngày 08/11/2021 của Chi cục

Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh; TP
 - Các đương sự;
 - THADS;
 - UBND xã Tân Thành, huyện
- Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Tuyết Lanh